TẠP CHÍ ĐIỆN TỬ
THƯƠNG HIỆU & CÔNG LUẬN

Giá lúa gạo hôm nay 21/9: Biến động trái chiều

12:01 21/09/2023

Hôm nay 21/9, giá lúa gạo tại thị trường trong nước điều chỉnh trái chiều giữa các mặt hàng. Thị trường giao dịch chậm, thương lái, doanh nghiệp ngưng mua.

Trên thị trường xuất khẩu, giá gạo xuất khẩu hôm nay duy trì ổn định. Theo Hiệp hội Lương thực Việt Nam (VFA), giá gạo xuất khẩu 5% tấm hiện ở mức 613-617 USD/tấn và gạo 25% tấm dao động quanh mốc 598-602 USD/tấn.

Một số doanh nghiệp cho biết, hiện giá gạo xuất khẩu đang ở mức cao nên cả người bán lẫn người mua đều trong thế khó. Trong đó người mua không chấp nhận mức giá bán cao của doanh nghiệp Việt Nam, còn người bán nếu chào thấp sẽ thua lỗ bởi phải thu mua gạo trong nước với giá cao. Những hợp đồng đã ký trước với giá thấp khiến một số doanh nghiệp phải hủy hợp đồng, chấp nhận mất uy tín. Số khác chấp nhập chịu lỗ bằng cách mua hàng giá cao để giao cho khách song họ lại không dám ký thêm hợp đồng mới.

Bên cạnh đó, giá gạo giảm còn do Philippines - thị trường số 1 của gạo Việt Nam vừa áp trần giá bán gạo vào ngày 31/8 vừa qua, nhiều khách hàng đòi hủy hợp đồng để tạo áp lực yêu cầu doanh nghiệp Việt Nam giảm giá gạo điều này cũng tạo áp lực giảm giá gạo trong nước.



Giá lúa gạo hôm nay tiếp tục giảm với gạo. (Ảnh minh họa)

Trong nước, giá lúa gạo quay đầu giảm với mặt hàng gạo, trong khi đó, giá lúa giữ ổn định. Cụ thể, theo cập nhật của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh An Giang, giá lúa Đài thơm 8 dao động quanh mốc 8.000 - 8.100 đồng/kg; lúa OM 18 ở mức 8.000 - 8.200 đồng/kg, OM 5451 có mức giá 7.700 - 8.100 đồng/kg; nàng Hoa 9 giá 8.200 - 8.400 đồng/kg; lúa IR 50404 ổn định ở mức 7.700 - 8.000 đồng/kg; lúa Nhật 7.800 - 8.000 đồng/kg.

Với lúa nếp, nếp An Giang khô ở mức 9.200 - 9.400 đồng/kg; nếp Long An khô dao động 9.300 - 9.450 đồng/kg.

Trong khi giá lúa duy trì ổn định, thì mặt hàng gạo lại tiếp tục xu hướng giảm với gạo nguyên liệu. Theo đó, giá gạo nguyên liệu IR 504 dao động quanh mốc 11.600 - 11.650 đồng/kg; giảm 100 đồng/kg; trong khi đó, giá gạo thành phẩm IR 504 duy trì ổn định quanh mốc 13.700 – 13.800 đồng/kg.

Tương tự, mặt hàng phụ phẩm cũng giá biến động trái chiều giữa tấm và cám. Cụ thể, giá tấm IR 504 duy trì ổn định ở mức 11.800 đồng/kg; trong khi đó, giá cám khô giảm 100 đồng/kg xuống còn 6.400 - 6.500 đồng/kg.

Tại Tiền Giang, Đồng Tháp giá gạo nguyên liệu OM 5451, Đài thơm 8 có xu hướng giảm trong khi gạo OM 18 giữ ổn định, giao dịch ảm đạm, nhiều người ngưng mua.

Tại các chợ lẻ giá gạo không có biến động. Cụ thể gạo tẻ thường ở mức 13.000 - 15.000 đồng/kg; gạo trắng thông dụng 16.000 đồng/kg; gạo nàng nhen 23.000

đồng/kg; gạo thơm thái hạt dài 18.000 - 20.000 đồng/kg; gạo thơm Jasmine 15.500 - 17.000 đồng/kg; gạo Hương Lài 19.500 đồng/kg; gạo nàng hoa 19.000 đồng/kg; gạo sóc thường 16.000 - 17.000 đồng/kg; gạo sóc thái 18.500 đồng/kg; gạo thơm Đài Loan 21.000 đồng/kg; gạo Nhật 22.000 đồng/kg.

Minh An *(T/h)*